

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phùng Đình Bàn;

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh VP xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 23/7/1988, tại VP; nơi cư trú: Thôn HT (khu 13), xã ĐT, huyện TD, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phùng Thị N; vợ: Khúc Thị D (ly hôn tháng 5/2019); con: 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được tại ngoại (có mặt).

Người liên quan:

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1958 – Giám đốc Công ty TNHH hai thành viên Đức T; địa chỉ: Đường Nguyễn Tất T, tổ dân phố VT, phường TS, thành phố VY, tỉnh VP (vắng mặt);

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1956; KHTT: Tổ 2, phường Trung Trắc, thành phố PY, tỉnh VP; trú tại: Khách sạn KA, phường TS, thành phố VY, tỉnh VP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khách sạn KA là một đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú, khách sạn thuộc Công ty TNHH hai thành viên Đức T do ông Nguyễn Đức T là chủ sở hữu K giám đốc công ty. Ngày 01/01/2012, ông T có quyết định bổ nhiệm bà Vũ Thanh L là vợ của ông T làm giám đốc khách sạn KA, có trách nhiệm quản lý,

phụ trách chuyên môn, điều hành hoạt động kinh doanh của khách sạn. Ngày 06/3/2016, bà L ký hợp đồng nguyên tắc giao anh Vũ Trọng K có trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của khách sạn KA, thời hạn 03 năm kể từ ngày 06/3/2016 đến 06/3/2019. Hàng tháng, anh K có trách nhiệm nộp tiền khoán cho bà L số tiền là 19.800.000đ. Sau đó, do bận việc gia đình, anh K không trực tiếp quản lý khách sạn được nên ngày 01/10/2018 viết giấy bàn giao việc quản lý kinh doanh khách sạn cho bà Vũ Thị T là chị gái bà L, tạm trú tại khách sạn KA. Hàng tháng, bà T có trách nhiệm thanh toán tiền khoán cho anh K, rồi anh K lại trả cho bà L theo hợp đồng đã ký với bà L.

Đến khoảng đầu tháng 11 năm 2018, bà T thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh viện do sức khỏe yếu nên thuê Nguyễn Văn K giúp bà T công việc trực lễ tân khách sạn, cho thuê phòng nghỉ khách sạn KA. Cụ thể nhiệm vụ bà T giao cho K là đứng trực quầy lễ tân, khi có khách đến thuê phòng nghỉ thì ghi chép đầy đủ thông tin của khách vào sổ, bố trí phòng ở cho khách đến lưu trú, thu tiền của khách (cụ thể nghỉ theo giờ là 200.000đ/02 giờ; nghỉ qua đêm là 400.000đ/đêm) và kịp thời báo tạm trú với công an phường. Cuối ngày, K tổng hợp, bàn giao cho bà T tiền khách đến thuê phòng và sổ sách ghi chép. Khoảng 17 giờ ngày 22/11/2018, K đang trực quầy lễ tân thì Hà Thị Minh Đ đến gặp K. Tại đây, Đ nói với K bản thân là gái bán dâm, nếu có khách đến hỏi mua dâm thì gọi Đ bán dâm, Đ lấy 100.000đ/lượt bán dâm, còn K thu chênh lệch của khách mua dâm bao nhiêu thì được hưởng bấy nhiêu, K đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 17/12/2018, Đ đến khách sạn KA để bán dâm. Lúc này, bà T đi vắng, không có mặt ở khách sạn, K trực quầy lễ tân nên nảy sinh ý định bố trí phòng của khách sạn cho Đ bán dâm cho khách đến mua dâm để kiếm lời. K dẫn Đ vào phòng 103 của khách sạn để chờ khách. Một lúc sau, Hoàng Thị H đến khách sạn gặp K đặt vấn đề xin được bán dâm ở khách sạn KA và thỏa thuận, sau mỗi lần bán dâm thì H được hưởng số tiền 100.000đ/lượt bán dâm, còn K hưởng số tiền chênh lệch do khách mua dâm trả, K đồng ý. Lúc này K dẫn H đến phòng 103 cùng Đ để chờ khách đến mua dâm.

Khoảng 13 giờ 50 cùng ngày 17/12/2018, K đang trực quầy lễ tân thì có hai nam giới tự khai là Trần Văn H và Nguyễn Văn C đi xe ôm do anh Nguyễn Văn T chở đến. H và C gặp K hỏi muốn được mua dâm tại khách sạn, K đồng ý bố trí gái bán dâm cho hai người trên. K nói giá mua dâm là 300.000đ/người/lượt và phải đưa tiền trước, thỏa thuận xong, C đưa cho K 600.000đ là số tiền của hai người mua dâm rồi K dẫn C vào phòng 303, H vào phòng 304 của khách sạn KA chờ K bố trí gái bán dâm vào quan hệ tình dục. Sau đó, K đến phòng 103 của khách sạn gọi H lên phòng 303 quan hệ tình dục với C, Đ lên phòng 304 quan hệ tình dục với H. Tại phòng 303, H và C tự cởi hết quần áo, H lấy bao cao su chuẩn bị sẵn từ trước đeo vào dương vật đang cương cứng của C rồi quan hệ tình dục. Tương tự, tại phòng 304, H và Đ tự cởi hết quần áo, Đ lấy bao cao su

chuẩn bị sẵn từ trước đeo vào dương vật đang cương cứng của H rồi quan hệ tình dục. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT công an tỉnh VP tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn KA phát hiện, bắt quả tang C đang quan hệ tình dục với H tại phòng 303, H quan hệ tình dục với Đ tại phòng 304 của khách sạn. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Văn K số tiền 600.000đ (K khai nhận là tiền vừa thu được của khách đến mua dâm); thu giữ tại phòng 303 của khách sạn 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP và lõi bao cao su đã qua sử dụng; thu tại phòng 304 của khách sạn 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP và lõi bao cao su đã qua sử dụng.

Ngày 18/12/2018, bà Vũ Thanh L giao nộp cho CQĐT Công an tỉnh VP bản sao các loại giấy tờ sau: 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH hai T viên Đức T, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự và 01 giấy chứng nhận về phòng cháy chữa cháy của khách sạn KA; 01 hợp đồng nguyên tắc ngày 06/3/2016 ký giữa bà Vũ Thanh L và anh Vũ Trọng K.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKSND VY ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “ Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người liên quan ông Nguyễn Đức T và bà Vũ Thị T tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra ông T, bà T đã khai nhận phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu trên (bút lục 73 – 81 và bút lục 96 – 97)

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn K không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn K tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ 20 ngày 17/12/2018, tại khách sạn KA, ở tổ dân phố Vinh Thịnh 2, phường TS, T phố VY, tỉnh VP, Nguyễn Văn K được giao trực lễ tân khách sạn, lợi dụng việc bà Vũ Thị T là quản lý khách sạn đi vắng, K đã bố trí, sắp xếp cho khách là Trần Văn H và Nguyễn Văn C mua bán dâm tại khách sạn KA để kiếm lời. K thu của người nam giới tự khai là Nguyễn Văn C số tiền 600.000đ, là tiền C trả cho hai người đến mua dâm. Sau đó, K bố trí Hoàng Thị H bán dâm cho Nguyễn Văn C ở phòng 303; Hà Thị Minh Đ bán dâm cho Trần Văn H ở phòng 304 của khách sạn KA. Khi H và C, H và Đ đang mua bán dâm tại các phòng 303, 304 của khách sạn KA thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 600.000đ; 02 vỏ bao cao su đã xé rách và 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Văn K đã phạm vào tội: “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là ông Nguyễn Văn K có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp một lần, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác

định bị cáo đang nuôi bố mẹ già và con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có liên quan trong vụ án:

Đối với ông Nguyễn Đức T là giám đốc của Công ty TNHH hai thành viên Đức T là chủ khách sạn KA. Tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội của Nguyễn Văn K, ông T không trực tiếp quản lý khách sạn, ông không biết việc K tổ chức mua bán dâm tại khách sạn KA nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố không đề cập xử lý hình sự đối với ông T trong vụ án này là có căn cứ. Tuy nhiên do ông T đã thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại cơ sở thuộc mình quản lý đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 25 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Do vậy ngày 25/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VY gửi tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND T phố xử phạt hành chính đối với Công ty TNHH hai T viên Đức T với mức phạt là 36.000.000đ, tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh trong thời hạn 08 tháng.

Đối với bà Vũ Thị T là người trực tiếp được giao quyền quản lý khách sạn KA. Trưa ngày 17/12/2018, do bà T bận việc riêng nên không có mặt tại khách sạn, bà T đã giao cho K trực lễ tân tại khách sạn, thực hiện việc ghi chép sổ sách và tiếp nhận khách đến lưu trú theo quy định. Lợi dụng công việc được bà T phân công, Nguyễn Văn K đã tổ chức bố trí cho 02 gái bán dâm là Hà Thị Minh Đ và Hoàng Thị H bán dâm cho 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn C và Trần Văn H thu của C 600.000đ là tiền mua dâm của C và H. Bà T không biết và không chỉ đạo K tổ chức hoạt động mua bán dâm tại khách sạn, K không báo cáo trao đổi gì với bà về việc chị Hà Thị Minh Đ và chị Hoàng Thị H đến thỏa thuận với K về việc mua bán dâm, lời khai của chị Đ và chị H khai nhận trưa ngày 17/12/2018 mới đến khách sạn KA, chỉ thỏa thuận với K về việc K sẽ bố trí, sắp xếp phòng mua bán dâm để thu tiền mà không thỏa thuận với ai khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với bà T là có căn cứ.

Đối với chị Hà Thị Minh Đ và chị Hoàng Thị H đều là gái bán dâm bị bắt quả tang tại khách sạn KA ngày 17/12/2018. Quá trình điều tra xác định Đ và H đến khách sạn KA gặp K, nhờ K bố trí địa điểm, khi có khách mua dâm, Đ, H sẽ bán dâm và được hưởng số tiền 100.000đ/lượt bán dâm, sau đó Đ và H ra về, không lưu trú tại khách sạn KA. Đến trưa ngày 17/12/2018, Đ, H đến khách sạn

KA, mục đích để bán dâm và được K bố trí, sắp xếp Đ bán dâm cho Trần Văn H tại phòng 304, H bán dâm cho Nguyễn Văn C tại phòng 303 của khách sạn thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của Hà Thị Minh Đ và Hoàng Thị H đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 23, Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Do vậy, ngày 27/12/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh VP đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Thị Minh Đ và Hoàng Thị H với mức phạt mỗi người 200.000đ là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn C và Trần Văn H là hai đối tượng rủ nhau đến khách sạn KA mua dâm và gặp Nguyễn Văn K để thỏa thuận, trao đổi mua dâm. Sau khi bị phát hiện quả tang, làm việc với Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C tự khai sinh năm 1979 quê ở khu 6, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh VP; Trần Văn H tự khai sinh năm 1987, quê ở thôn Cầu Tre, xã HS, huyện TĐ, tỉnh VP. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại công an xã Hồ Sơn và xã Bồ Lý, huyện TĐ, tỉnh VP theo thông tin mà hai đối tượng trên khai báo nhưng kết quả xác minh không có người có tên, tuổi như các đối tượng khai nhận. Do vậy, chưa có căn cứ xử lý đối với H và C nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn T làm nghề xe ôm, quá trình điều tra xác định ngày 17/12/2018, anh Thiết đang đợi khách ở Dốc Láp, phường LB, thành phố VY thì Nguyễn Văn C và Trần Văn H thuê chở đến khách sạn KA, anh T không biết các đối tượng đến khách sạn KA để mua dâm và không liên quan đến hành vi phạm tội của K nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: 01 cuốn sổ ghi chép khách đến lưu trú do bà T quản lý, quá trình điều tra xác định cuối tháng 12 năm 2018, do sổ ghi chép cũ viết hết, bà T chuyển sang cuốn sổ ghi chép mới, sổ ghi chép cũ, bà T đã bán cho người thu mua phế liệu (không biết tên, tuổi, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được; số tiền 600.000đ thu giữ của Nguyễn Văn K, quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền K thu được của khách mua dâm mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP, quá trình điều tra xác định hai bao cao su là của Hà Thị Minh Đ và Hoàng Thị H mang đến khách sạn KA để sử dụng vào việc mua bán dâm nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (Chín) tháng tù về tội: “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2018 – 21/12/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy: 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh VP;
- VKSND T phố ;
- VKSND tỉnh VP;
- Công an T phố ;
- Chi cục thi hành án ;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

